

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

VĂN HÓA VÀ LỐI SỐNG ĐÔ THỊ HUẾ - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Nguyễn Văn Mạnh*

Nói đến văn hóa và lối sống đô thị, trước hết là nói đến các nhân tố tạo nên dấu ấn đặc trưng của đô thị. Đó là những nhân tố về cảnh quan tự nhiên, về lịch sử, con người, đặc trưng văn hóa truyền thống của vùng đất. Những nhân tố đó hòa quyện với nhịp sống của nền công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo nên dấu ấn đặc trưng của văn hóa lối sống đô thị.

Huế - thành phố thơ mộng nằm bên bờ sông Hương; đối với vùng đất nơi đây, Quốc Sử Quán triều Nguyễn khi nói lên lý do chọn Huế làm kinh đô, đã viết: *“nơi miền núi, miền biển đều hợp về, đứng giữa miền Nam, miền Bắc, đất đai cao ráo, non sông phẳng lặng, đường thủy có biển Thuận An, cửa Tư Hiền sâu hiểm, đường bộ có Hoành Sơn, ải Hải Vân chặn ngang, sông lớn giăng phía trước, núi cao phủ phía sau, rừng cuộn hổ ngòi, hình thể vững chãi, ấy là do trời đất xếp đặt, thật là thượng đô”*.⁽¹⁾ Trên vùng đất phong cảnh thơ mộng, trữ tình đó, bao thế hệ các cộng đồng dân cư đã tạo dựng nên một Huế với những dấu ấn văn hóa và lối sống đô thị đặc trưng nhất; những đặc trưng đó, theo chúng tôi là:⁽²⁾

- Kiến trúc đô thị Huế có truyền thống trên nền kiến trúc “tạo cảnh”. Với phong cách riêng, quân thể kiến trúc kinh thành, đền đài, lăng tẩm, nhà cửa nơi đây đã hòa quyện vào ngoại cảnh thiên nhiên thơ mộng của sông suối, núi rừng, bãi bồi xứ Huế. Vì thế nhiều nhà nghiên cứu văn hóa Huế đã nhận xét, nếu như Đà Nẵng là thành phố của đá thì Huế là thành phố của nhà vườn, là thành phố có kiến trúc “tạo cảnh” - thiên nhiên, kiến trúc và con người hòa quyện vào nhau. Với cái nhìn phong thủy, kinh đô Huế được xây dựng trên một địa thế núi sông, âm dương hòa hợp, tạo nên một không gian kiến trúc “tạo cảnh” mang nhiều triết lý sâu xa, huyền bí.

- Cũng nằm trong không gian kiến trúc “tạo cảnh”, nhà vườn Huế được coi là một nét văn hóa vật thể truyền thống đặc trưng. Nhà vườn Huế thể hiện triết lý sâu xa của con người xứ Huế: hướng nội, suy tư, hòa quyện vào thiên nhiên, gửi gắm lòng mình vào cỏ cây, hoa lá. Loại kiến trúc này lấy ngôi nhà làm trung tâm, trong đó người ta đặc biệt chú ý đến kết cấu kiến trúc (chạm khắc, tạo dáng tỉ mỉ, tinh vi, khéo léo đến mức ngôi nhà trở thành tác phẩm điêu khắc gỗ), không gian kiến trúc (địa thế, phương vị, tiền án và vườn cây tạo cảnh xung quanh nhà), không gian xã hội (nhà nhất thiết phải gian lẻ, gian giữa thiết bàn thờ, hương án, hoành phi, câu đối; có thể phân ra gian trên, chái trên; gian dưới, chái dưới...). Hiện nay, ở Huế còn khoảng

* Trường Đại học Khoa học Huế.

200 ngôi nhà rường lớn nhỏ, trong đó có khoảng 30 phủ đệ, phần lớn tập trung ở phường Kim Long và Vĩ Dạ.

- Văn hóa vật thể Huế còn được thể hiện ở quần thể di tích cố đô. Đây là hệ thống di tích lịch sử-văn hóa với diện tích trên 500ha, bao gồm thành quách, cung điện, lăng tẩm, đền miếu... Kinh đô Huế còn là nơi hội tụ những giá trị đặc trưng về cảnh quan, kiến trúc, nghệ thuật tạo hình độc đáo, mang phong cách đặc trưng văn hóa Huế.

- Đặc trưng tiếp theo của văn hóa vật thể là sự có mặt với mật độ dày đặc các chùa chiền, nhà thờ và các cơ sở thờ tự khác, như điện thờ, đền miếu... Trước hết, Huế là một trung tâm Phật giáo lớn của cả nước với sự có mặt của nhiều chùa chiền cổ, cách ngày nay chừng vài ba thế kỷ. Hiện nay, ở Huế có trên 100 chùa chiền lớn nhỏ, phần nhiều trong số đó nằm ở phía tây thành phố - nơi có những đồi thông ngút ngàn màu xanh. Ngoài ra, ở Huế còn có 13 nhà thờ Thiên Chúa giáo, 1 thánh thất Cao Đài và hàng trăm nhà thờ, đền miếu... Đó là những giá trị văn hóa vật thể mang dấu ấn kiến trúc tôn giáo của con người xứ Huế.

- Văn hóa vật thể Huế còn là điển hình của sự khéo léo, tinh tế cầu kỳ. Có lẽ do các yếu tố địa-văn hóa (phong thủy hữu tình), địa-lịch sử (thủ phủ và kinh đô của chúa Nguyễn và triều Nguyễn) nên Huế giữ được sự tinh tế, khéo léo trong các sản phẩm văn hóa của mình, kể cả văn hóa cung đình và văn hóa dân gian. Điều này không chỉ biểu hiện trong văn hóa phi vật thể như các loại hình ca, múa, nhạc, các loại hình nghệ thuật điêu khắc... mà còn trong đời sống văn hóa ẩm thực, trang phục Huế. Nói đến ẩm thực Huế, người ta nói ngay đến sự khéo léo tinh tế đến cầu kỳ trong cách ăn, chế biến và bày biện món ăn. Tinh tế là phải ăn uống nhỏ nhẹ, ý tứ, vừa ăn vừa thưởng thức các hương vị khác nhau trong món ăn; cầu kỳ vì cách thức chế biến và bày biện món ăn công phu, tỉ mỉ. GS Đinh Gia Khánh nhận xét: *“chúng ta ngắm một mâm cỗ của một người nội trợ Huế thì có cảm giác như đang chiêm ngưỡng một mâm hoa; ở đó đường nét các loài hoa, màu sắc của chúng tạo nên sự hài hòa kỳ lạ. Món lòng gà xào dưa với gan màu vàng, mè màu tím xòe 8 cánh như hoa hồi, dưa tía uốn thành hoa mào gà trắng, bên trên điểm mấy ngọn ngò xanh, vài tia ớt đỏ, cả đến giò mỡ cũng bị chìm đi trong sắc vàng của trứng và 5 màu của ngũ sắc được xếp khéo léo tài tình”*.⁽³⁾

Trang phục điển hình nhất của văn hóa Huế là nón Huế và áo dài tím Huế, *“nón xứ Huế có dáng mỏng như tờ giấy, nhẹ nhàng như cánh nhạn, đẹp và bền, được nhiều người ưa thích”*,⁽⁴⁾ còn áo dài tím Huế như vẻ đẹp dịu dàng, khiêm nhường, e ấp của người con gái xứ Huế. GS Ngô Đức Thịnh đã từng viết: *“màu tím là màu nhẹ nhàng, e ấp, phát ra những bước sóng ngắn nhất để tô điểm thêm thẩm mỹ tinh tế của người phụ nữ Huế”*.⁽⁵⁾

*

* *

Từ những luận giải như trên, vấn đề đặt ra ở đây là đô thị Huế cần phát triển như thế nào để phù hợp với đặc trưng văn hóa Huế?

Phát triển đô thị thực chất là giải quyết các vấn đề lớn sau đây: Quy hoạch đô thị, hình thành đồng đảo tầng lớp thị dân và quá trình công nhân hóa. Thiếu một trong những vấn đề trên, sự phát triển đô thị sẽ lệch lạc, phiếm diện và không bền vững; bởi vì quy hoạch đô thị là sự kết hợp tổng thể giữa các vấn đề môi trường, lịch sử, văn hóa và dân cư, còn hình thành đồng đảo tầng lớp thị dân và quá trình công nhân hóa diễn ra mạnh mẽ là quy luật tất yếu của quá trình phát triển kinh tế-xã hội của đô thị.

Trước hết, nói về quy hoạch đô thị ở thành phố Huế, quy hoạch đô thị nào cũng phải dựa trên cảnh quan địa hình, đặc trưng văn hóa truyền thống, nhất là công trình kiến trúc cổ, kiến trúc tôn giáo và các quy luật kinh tế-xã hội của đô thị. Đô thị Huế vì vậy theo chúng tôi phải được quy hoạch trên 6 tiểu vùng sau:

1. Vùng đô thị cổ ở bờ bắc sông Hương: Vùng này bao gồm cả khu vực quần thể di tích cố đô ở phía đông bắc thành phố. Đây là khu vực phân bố dày đặc các di tích lịch sử-văn hóa như phủ đệ, hoàng thành, nhà vườn, phố cổ bao quanh (Gia Hội, Chi Lăng, Chợ Dinh).

Vùng đô thị này cần phát triển theo hướng bảo tồn, trùng tu để phát huy giá trị lịch sử-văn hóa, giá trị kinh tế du lịch là chính.

2. Vùng đô thị thương mại, dịch vụ, du lịch hai bên bờ sông Hương: Vùng này gồm khu đô thị thương mại Đông Ba, Trần Hưng Đạo ở bờ bắc sông Hương và khu dịch vụ du lịch Lê Lợi - Hùng Vương - Nguyễn Huệ - Nguyễn Sinh Cung - Cồn Hến bên bờ nam sông Hương. Vùng đô thị này nên phát triển theo hướng thương mại và dịch vụ du lịch (siêu thị, khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, vui chơi nghỉ dưỡng).

3. Vùng đô thị di tích lịch sử-tôn giáo và huyền thoại ở tây nam thành phố: Vùng này bao gồm hệ thống các chùa chiền, đền miếu, đàn tế trời, các lăng tẩm, đôi thông, các hồ... Nên quy hoạch vùng này theo hướng màu xanh thiên nhiên, tượng đài, biểu tượng, di tích để biến nơi này thành khu du lịch tôn giáo và huyền thoại, không gian tinh thần cho thành phố.

4. Vùng công nghiệp hiện đại ở đông nam thành phố: Vùng này tập trung các nhà máy công nghiệp của thành phố như nhà máy dệt may, giày dép, gạch men cũng như khu công nghiệp và sân bay Phú Bài.

5. Vùng đô thị “kinh tế mở” ở phía đông thành phố: Với tầm nhìn hướng ra biển và lợi thế về thiên nhiên trong lành, mát mẻ, vùng đô thị này sẽ xây dựng các khu kinh tế hiện đại, bao gồm các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu giao lưu buôn bán và dịch vụ du lịch, khu dân cư..

6. Vùng đô thị vệ tinh: Vùng này bao gồm các “làng đô thị” ven thành phố, như làng chuyên sản xuất mộc mỹ nghệ, làng sản xuất gốm men lam, làng chuyên canh rau quả, làng hoa, làng dịch vụ và du lịch thương mại... Điều đặc biệt của “làng đô thị” là sự tồn tại của 2 thành phần dân cư: dân làng và phi dân làng; trên cơ sở đó quan hệ dòng tộc và quan hệ láng giềng vẫn được duy trì. Vì vậy quan hệ xã hội trong “làng đô thị” hoàn toàn khác với tình làng nghĩa xóm của văn minh đô thị.

Về kinh tế, “làng đô thị” chú ý việc tập hợp nguồn lao động thành các xí nghiệp vừa và nhỏ bằng cách xây dựng chế độ cổ phần dựa trên sự quản lý của họ tộc, tổ chức tự quản làng xã và bộ máy quản lý hành chính nhà nước. Vì vậy, “làng đô thị” chú trọng đến chuyên môn hóa nghề nghiệp để tạo nên sản phẩm có giá trị hàng hóa cao, như mộc mỹ nghệ, gốm men lam, hoa quả tươi...

Về kết cấu kiến trúc, “làng đô thị” tồn tại các loại nhà cửa sau đây: Nhà truyền thống, nhà đô thị hiện đại, nhà thờ họ, đình chùa, nhà mẫu giáo, nhà dưỡng lão...

Sự tồn tại các loại “làng đô thị” như vậy sẽ giải quyết tình trạng hụt hẫng của quá trình công nghiệp hóa nông thôn. Điều đó có nghĩa là chấp nhận sự tồn tại một loại cấu trúc xã hội làng trong văn minh đô thị. Chỉ có điều người dân trong “làng đô thị” không như người dân trước đây quen với lối sống cá nhân tự cung tự cấp, khép kín mà xã hội làng đã được mở rộng, lao động của người dân có tính cạnh tranh, tính hàng hóa hơn.

Đặc biệt đô thị Huế còn có ưu điểm hơn các đô thị khác của khu vực bắc miền Trung là sự tồn tại nhiều không gian đô thị cổ, đô thị nhà vườn, đô thị tâm linh, như phố cổ Gia Hội, đô thị sinh thái nhà vườn Kim Long, Vỹ Dạ, đô thị sinh thái tâm linh thuộc Trường An, Thủy Xuân... Điều đó giúp cho đô thị Huế giữ được nét cổ kính ngay trong lòng đô thị hiện đại. Trong tương lai không xa, dù đô thị Huế có mang lại một nền văn minh phồn thịnh vượt quá tầm suy tưởng hiện nay, thì con người vẫn có nhu cầu trở lại phố cũ, con đường phố xưa, cách ăn uống và sinh hoạt theo lối truyền thống; lúc đó vùng đô thị cổ sẽ đáp ứng một không gian đô thị sinh thái, đô thị nhà vườn, đô thị tạo cảnh. Ngày nay, người dân đô thị trong các thành phố hiện đại vẫn xem mô thức đô thị-làng (city-village) là mơ ước của những thị dân vốn có đời sống hiện đại cao. Cấu trúc nhà ở một tầng nằm giữa khu vườn cây ăn trái và hoa kiểng, trang trí nội thất và đồ dùng theo lối xưa, cách ăn uống truyền thống đang được sống lại trong bối cảnh hiện đại của thế kỷ XXI.

Như vậy, trong quá trình phát triển đô thị Huế, chúng ta không nên chấm dứt, đoạn tuyệt hoàn toàn với cấu trúc xã hội làng - xã, một cấu trúc đã ăn sâu vào tâm lý, tình cảm của mọi người dân. Vấn đề là cần chuyển hợp lý quá trình nông thôn - nông dân - nông nghiệp truyền thống thành quá trình công nhân - “làng đô thị” hiện đại. Làm được điều này chúng ta sẽ giải quyết được cơ bản vấn đề việc làm và giảm áp lực gia tăng dân số cơ học của văn minh đô thị.

Thứ hai, quá trình đô thị hóa và quá trình công nhân hóa. Đây là quá trình phát triển các quy luật cạnh tranh, buôn bán trong đô thị và quá trình phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất hiện đại. Quá trình phát triển này sẽ giải quyết được các vấn đề việc làm và nâng cao tăng trưởng kinh tế của đô thị. Sẽ không thể nào giải quyết được nếp sống văn minh đô thị nếu như đô thị đó không giải quyết được nguồn lực lao động, không giải quyết được vấn đề việc làm. Số dân lao động tự do, bán thất nghiệp còn nhiều thì không thể nào phát triển văn minh đô thị. Đành rằng giải quyết việc làm

là vấn đề hết sức phức tạp nhưng trước hết mỗi lực lượng lao động trong đô thị nhất thiết phải được tổ chức thành các tổ đội có sự điều hành và quản lý, không thể tùy tiện, tự do, mạnh ai nấy làm. Ví như lực lượng lao động bốc xếp bến bãi, xe ôm, xe xích lô, công nhân xây dựng... không thể để họ lao động tự do theo nếp nghĩ, nếp làm của người nông dân, mà phải sắp xếp họ lại thành các tổ chức có sự quản lý và điều hành. Lao động đô thị là lao động có tổ chức, kỷ luật cao, vì vậy phải loại bỏ dần các hàng quán rong trên vỉa hè, những lán lều lụp xụp trong đô thị.

Ở đây vấn đề đặt ra là môi trường làm việc của cư dân đô thị. Không giải quyết tốt điều này rất khó nói đến việc xây dựng văn minh đô thị. Môi trường làm việc của cư dân đô thị hoàn toàn khác với môi trường nông thôn, nông nghiệp - lao động tự do, tùy tiện. Đó là môi trường của những người công nhân lao động trong các nhà máy, xí nghiệp, các khu chế xuất... Hiện nay, nhiều đô thị của nước ta, kể cả Huế, hiện tượng số người trong độ tuổi lao động không có việc làm ổn định còn rất nhiều (bằng chứng sinh động là các quán cà phê, quán bia vỉa hè luôn đông người), nghĩa là họ là những người lao động tự do, tùy tiện. Lối sống đó hoàn toàn xa lạ với cư dân đô thị. Và một khi tính tổ chức kỷ luật không được chú trọng thì lối sống đô thị dựa trên pháp luật, trên chuẩn mực xã hội một cách tự giác luôn bị xâm phạm, phá vỡ.

Nhiều nhà nghiên cứu văn hóa nước ta đã từng nhận xét, đô thị Việt Nam chỉ là loại hình “liên làng” và “siêu làng”, người dân vẫn có thói quen sống trong làng quê, với tính dân dã tùy hứng của thôn quê, vẫn là con người có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp hơn là giao lưu buôn bán ở thị thành và sản xuất trong các nhà máy. Điều đó hoàn toàn đúng, người Việt Nam quen sống ở làng quê. Trước đây, trên 90% dân số Việt Nam là nông dân, nay con số đó không dưới 70%. Hơn nữa, đô thị Huế cũng như nhiều đô thị khác ở nước ta, con đường đi lên đô thị là từ “đô” (trung tâm chính trị) rồi sau đó mới đến “thị” (buôn bán), nên tính dân dã và quan liêu là điều không thể tránh khỏi trong quá trình phát triển đô thị ở Việt Nam.

Một điều phải được đề cập đến ở đây là lối sống của người dân xứ Huế một phần do ảnh hưởng của cảnh quan địa hình “phong thủy hữu tình”, một phần do dấu ấn của lịch sử, nơi từng một thời là kinh đô, ông hoàng bà chúa nên tính cách của con người xứ Huế có phần lẳng đọng, trầm mặc, suy tư hơn là hướng ngoại, hành động, mạnh mẽ; thích nhìn ngắm lại mình, hoài niệm về mình để giữ thuần phong mỹ tục, giữ nếp nhà gia phong hơn là dám chấp nhận biến đổi để nắm bắt cơ hội... Lối sống người Huế vì vậy mặt ưu điểm là tính tình cẩn trọng, điềm đạm, triết lý suy tư, suy xét trước sau, cái đẹp trong sự tĩnh lặng, khiêm nhường, coi trọng truyền thống, quá khứ, hòa đồng giữa thiên nhiên và con người để tạo nên một không gian nhà vườn, không gian tâm linh, không gian xanh trong lòng đô thị..., nhưng mặt trái của nó là quá cẩn trọng đến mức thiếu kiên quyết, dứt khoát trong hành động, thiếu sự mạnh mẽ cần thiết để dám làm, dám chịu trách nhiệm, thiếu sự liêu lĩnh để chớp lấy cơ hội;

lối sống có phần khép kín của người Huế đã ảnh hưởng ít nhiều đến quá trình hội nhập và phát triển văn minh của đô thị này..

Một điều nữa cũng phải được đề cập đến ở đây là đô thị Huế phải đặc biệt chú trọng đến vai trò đô thị trung tâm, để lan tỏa quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ra các vùng đô thị vệ tinh và cả các làng đô thị, các vùng dân cư còn nghèo nàn lạc hậu trên địa bàn toàn tỉnh. Đô thị Huế phải xây dựng một chùm đô thị vệ tinh, một vài tuyến đô thị thành một mạng lưới đô thị liên kết với đô thị trung tâm. Đô thị Huế phải vừa là một trung tâm công nghiệp, để thu hút lực lượng lao động của các vùng nông thôn, vừa phải đóng vai trò du nhập văn minh, hiện đại cho các vùng nông thôn, để quá trình công nhân hóa và thị dân hóa phải được diễn ra ở ngay các vùng nông thôn. Cần phải bỏ dần chủ trương di dân nông thôn vào đô thị để tạo nên nguồn nhân lực đô thị. Ngược lại, quan niệm đô thị hóa Huế với không gian rộng lớn toàn tỉnh Thừa Thiên Huế, đòi hỏi phải tăng cường sức mạnh đô thị để phục vụ quá trình đô thị hóa nông thôn, đưa công nghệ mới và văn minh đô thị về nông thôn, giữ lực lượng lao động trẻ tham gia công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nông thôn, hạn chế di dân nông thôn lên đô thị và quy hoạch việc di dân từ đô thị đến nông thôn, để xây dựng mạng lưới đô thị mới.

*

* * *

Tóm lại, muốn phát triển Huế thành một đô thị văn minh hiện đại, phải đẩy nhanh quá trình thị dân hóa (buôn bán với quy luật cạnh tranh kinh tế), quá trình công nhân hóa (xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất thu hút đầu tư, tập trung ngày càng nhiều nguồn nhân lực lao động). Và phát huy những mặt ưu điểm, hạn chế những mặt nhược điểm trong lối sống đô thị của con người xứ Huế. Không giải quyết được những vấn đề này, tăng trưởng của đô thị sẽ yếu kém và trì trệ.

Cái khó của Huế là ở chỗ, nó là thành phố du lịch nên vừa phải chú trọng quy hoạch trùng tu, bảo tồn, vừa quy hoạch phát triển văn minh đô thị. Nếu không chú trọng phát triển mạnh mẽ công nghiệp, thương mại, dịch vụ... thì văn minh hiện đại của đô thị sẽ bị hạn chế; nhưng chú trọng đến mức bỏ qua các yếu tố bảo tồn ở đô thị du lịch như Huế thì cũng là điều không nên. Ở đây, chúng ta cần quy hoạch tổng thể thành những khu đô thị bảo tồn và khu đô thị phát triển để khỏi giẫm đạp và chòng chẹo giữa các xu hướng bảo tồn và xu hướng phát triển. Các khu đô thị bảo tồn thì nên khoanh vùng trùng tu bảo quản và nương theo đó để phát huy giá trị (kể cả giá trị kinh tế) cho thành phố, các khu đô thị không cần bảo tồn thì tăng cường mở rộng phát triển văn minh đô thị theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thương mại hóa. Bên cạnh đó thành phố cũng cần chú trọng thành lập các hội khuyến học, hội đền ơn đáp nghĩa, hội từ thiện... để thắt chặt hơn nữa quan hệ tình làng nghĩa xóm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, không nên vì đời sống đô thị mà bàng quan, lãnh đạm với mọi nỗi đau của những người xung quanh cùng lối ngõ, khu phố. Đô thị Huế cũng phải chú trọng đến quá trình thị dân hóa buôn bán hàng hóa và quá trình công nhân hóa, xây dựng các khu công nghiệp, các khu chế xuất để

tập trung ngày càng nhiều nguồn lực lao động. Ngoài ra, đô thị Huế cũng cần chú ý đến việc bảo tồn các nghề thủ công cũng như việc xây dựng các làng đô thị vệ tinh, hình thành các làng chuyên canh, chuyên sản xuất các mặt hàng cung ứng đô thị.

Vì lẽ đó, phát triển đô thị Huế cần phải chú trọng đến sự kết hợp giữa các yếu tố lịch sử, văn hóa, địa hình, dân cư với tiềm năng thế mạnh của thành phố. Làm được điều đó, hy vọng Huế sẽ phát triển nhanh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, để sớm trở thành đô thị loại I trực thuộc trung ương, đáp ứng lòng mong mỏi của cán bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế.

N V M

CHÚ THÍCH

1. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (1969), *Đại Nam Nhất thống chí* (thời Tự Đức), bản dịch của Viện Sử học, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr 11.
2. Trong bài viết này chúng tôi có sử dụng một phần kết quả nghiên cứu của mình, trong bài "Mối quan hệ giữa văn hóa và văn minh đô thị Huế", đăng trên Tạp chí *Dân tộc học*, số 4 năm 2006.
3. Đinh Gia Khánh (1989), *Phong vị Việt Nam*, Công ty xuất bản đối ngoại, Hà Nội, tr 169.
4. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, sdd, tr 284.
5. Ngô Đức Thịnh (1994), *Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr 74.

TÓM TẮT

Từ việc phân tích những nét đặc trưng của truyền thống văn hóa Huế, tác giả bàn đến những vấn đề cần được tập trung thực hiện trong quá trình đô thị hóa Huế:

- Về quy hoạch đô thị ở thành phố Huế, nên chia thành 6 tiểu vùng, với những định hướng phát triển không gian và các lãnh vực cụ thể cho từng tiểu vùng.
- Cần đẩy mạnh quá trình thị dân hóa, công nhân hóa thông qua việc mở mang phát triển kinh tế để tập trung nguồn lực lao động.
- Giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa bảo tồn di sản và phát triển đô thị hiện đại.
- Tìm cách phát huy những mặt ưu điểm, hạn chế những mặt khuyết điểm trong lối sống đô thị của con người xứ Huế.

ABSTRACT

CULTURE AND URBAN WAY OF LIFE OF HUẾ: PRESENT STATE AND IMPORTANT ISSUES

On the basis of analyzing the typical features of Huế culture, the author discusses what should be done in an effort to urbanize the area.

- In an urbanizing plan for Huế, it is advisable that the place should be divided into 6 sections, each with its own specific guideline for its development and functions.
- It is necessary to speed up the process of urbanizing the people by means of developing the local economy. This helps build up the local labor force.
- Figuring out good solutions for the relations between the demands for the preservation of cultural heritages and those for modernization of the area.
- Finding ways to enhance the strong points and lessen the unfavorable aspects of Huế people's urban way of living.